

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/QĐST-VHNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

Thư ký phiên họp: Bà Cao Viết Xuân Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Diệp Ngọc Dinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2024/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về “Yêu cầu xác định cha cho con” theo quyết định mở phiên họp số 17/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Ngọc Minh C, sinh năm 1981; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số I, đường N, tổ A, khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm: 1979; địa chỉ: số A đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/01/2024).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Phi C1, sinh năm 1978; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số I (64/1 cũ) đường N, tổ A, khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1946; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: khu C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3.2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1933; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: khu C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3.3. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1977; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: tổ C, ấp B, xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3.4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: tổ C, khu phố C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 19/01/2024, quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, bà Nguyễn Ngọc Minh C trình bày:

Ông Nguyễn Văn X và bà Đoàn Thị T2 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1975 nhưng không đăng ký kết hôn và có với nhau hai con chung còn sống là ông Nguyễn Phi C1, sinh ngày 14/3/1978 và bà Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/4/1981. Hiện nay, ông Nguyễn Phi C1 đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương công nhận có quan hệ huyết thống cha - con với ông Nguyễn Văn X theo Quyết định số 01/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 12/01/2024.

Bà Nguyễn Ngọc Minh C là con chung của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm: 2013 (Giấy chứng tử số 121/2013, quyển số 01/2010 do UBND xã V, huyện T cấp ngày 09/4/2013) và bà Đoàn Thị T2, sinh năm: 1949. Hiện nay, do thông tin trên khai sinh của bà C có sai sót thông tin về cha đồng thời ông X đã chết, vì vậy bà C yêu cầu xác định huyết thống để cập nhật tên cha. Để hoàn tất thủ tục công nhận cha cho con, được sự đồng ý trung cầu giám định ADN của anh ruột là ông Nguyễn Phi C1. Bà Nguyễn Ngọc Minh C đề nghị giám định ADN giữa bà và ông Nguyễn Phi C1 để có cơ sở xác định quan hệ huyết thống giữa ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Ngọc Minh C là cha con ruột.

Tại Bản tự khai ngày 18/3/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi C1 trình bày:

Ông Nguyễn Phi C1 là con chung của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm: 2013 và bà Đoàn Thị T2, sinh năm: 1949, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông X và bà T2 có hai con chung hiện đang còn sống là ông Nguyễn Phi C1 và em gái là Nguyễn Ngọc Minh C. Ông Phi C1 xác định bà Minh C là em gái ruột cùng cha, cùng mẹ. Do trước đây đăng ký khai sinh nhằm lẫn dẫn đến khai sinh của ông Phi C1 và bà Minh C đều bị sai lệch thông tin cha và hiện nay cha của ông C đã chết.

Ngày 12/01/2024, ông Nguyễn Phi C1 đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương công nhận có quan hệ huyết thống cha con với ông Nguyễn Văn X theo Quyết định số 01/2024/QĐST-VHNGĐ. Do đó, ông Nguyễn Phi C1 xác nhận và đồng ý trung cầu giám định ADN với bà Nguyễn Ngọc Minh C nhằm xác định quan hệ huyết thống, điều chỉnh thông tin chính xác tên cha trên khai sinh cho bà Nguyễn Ngọc Minh C.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2024, người làm chứng bà Nguyễn Thị Ú trình bày:

Bà Ú là con ruột của ông Nguyễn Văn C2 (không rõ năm sinh, năm chết) và bà Nguyễn Thị H (không rõ năm sinh, chết năm 1986). Bà Ú là em ruột của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm 2013.

Từ năm 1975, ông X đã chung sống như vợ chồng với bà Đoàn Thị T2 và có ba người con chung, một người chết khi mới sinh ra, Nguyễn Phi C1, sinh năm 1978 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh năm 1981. Gia đình ông X và bà T2 sống tại ấp C, V, T, Bình Dương. Một thời gian sau ông X và bà T2 mâu thuẫn nên bà T2 dẫn các con sang ở chung với mẹ

của bà Ú là bà Nguyễn Thị H. Đến năm 1986, sau khi bà H chết thì bà T2 và các con về quê ngoại sống đến nay. Mặc dù bà T2 không còn chung sống với ông X nhưng vẫn giữ mối quan hệ với bên nội của các con, vẫn đưa con về quê nội thăm nom cha và họ hàng, có mặt trong các dịp lễ, Tết, ma chay của dòng họ. Năm 2013, ông X chết bà C chịu tang cha tại nhà riêng. Trong gia đình, dòng họ của bà Ú đều biết sự việc này, đều thừa nhận ông Nguyễn Phi C1 và bà Nguyễn Ngọc Minh C là con của ông Nguyễn Văn X và là cháu ruột, gọi bà Ú bằng cô.

Bà Ú cam đoan lời khai trung thực, chịu trách nhiệm về lời khai của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2024, người làm chứng ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông S là con ruột của ông Nguyễn Văn C2 (không rõ năm sinh, năm chết) và bà Nguyễn Thị H (không rõ năm sinh, chết năm 1986). Ông S là anh ruột của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm 2013.

Từ năm 1975, ông X đã chung sống như vợ chồng với bà Đoàn Thị T2 và có ba người con chung, một người chết khi mới sinh ra, Nguyễn Phi C1, sinh năm 1978 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh năm 1981. Gia đình ông X và bà T2 sống tại ấp C, V, T, Bình Dương. Một thời gian sau ông X và bà T2 mâu thuẫn nên bà T2 dẫn các con sang ở chung với mẹ của bà Ú là bà Nguyễn Thị H. Đến năm 1986, sau khi bà H chết thì bà T2 và các con về quê ngoại sống đến nay. Mặc dù bà T2 không còn chung sống với ông X nhưng vẫn giữ mối quan hệ với bên nội của các con, vẫn đưa con về quê nội thăm nom cha và họ hàng, có mặt trong các dịp lễ, Tết, ma chay của dòng họ. Năm 2013, ông X chết bà C chịu tang cha tại nhà riêng. Trong gia đình, dòng họ của ông S đều biết sự việc này, đều thừa nhận ông Nguyễn Phi C1 và bà Nguyễn Ngọc Minh C là con của ông Nguyễn Văn X và là cháu ruột, gọi ông S bằng bác.

Ông S cam đoan lời khai trung thực, chịu trách nhiệm về lời khai của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2024, người làm chứng ông Nguyễn Văn S1 trình bày:

Ông S1 là con ruột của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1929, chết năm 2008. Ông L là con ruột của ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị H. Ông S1 là cháu của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm 2013. Ông S1 gọi ông X bằng chú. Lúc nhỏ, ông S1 đã biết Nguyễn Phi C1 và Nguyễn Ngọc Minh C là con của ông X và có chơi chung với hai em vì cùng sinh sống ở quê nội. Sau khi bà T2 dẫn hai con về ngoại thì vẫn thường dẫn các con về quê nội vào các dịp lễ, Tết, ma chay của dòng họ. Năm 2013, ông X chết bà C chịu tang cha tại nhà riêng. Trong gia đình, dòng họ của ông S1 đều biết sự việc này, đều thừa nhận ông Nguyễn Phi C1 và bà Nguyễn Ngọc Minh C là con của ông Nguyễn Văn X.

Ông S1 cam đoan lời khai trung thực, chịu trách nhiệm về lời khai của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2024, người làm chứng ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Ông T1 là con ruột của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1933. Ông S là anh ruột của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm 2013 (Giấy chứng tử số 121/2013, quyền số 01/2010 do UBND xã V, huyện T, tỉnh Bình Dương đăng ký ngày 09/4/2013). Ông bà nội của ông T1 là ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị H. Ông T1 là cháu ruột gọi ông X bằng chú. Từ nhỏ đến lớn ông T1 sinh sống tại quê nội là ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Bình

Dương nên được biết về hoàn cảnh gia đình của ông X. Lúc nhỏ, ông T1 đã biết Nguyễn Phi C1 và Nguyễn Ngọc Minh C là con của ông X và có chơi chung với hai em vì cùng sinh sống ở quê nội. Sau khi bà T2 dẫn hai con về ngoại thì vẫn thường dẫn các con về quê nội vào các dịp lễ, Tết, ma chay của dòng họ. Năm 2013, ông X chết bà C chịu tang cha tại nhà riêng. Trong gia đình, dòng họ của ông T1 đều biết sự việc này, đều thừa nhận ông Nguyễn Phi C1 và bà Nguyễn Ngọc Minh C là con của ông Nguyễn Văn X.

Ông T1 cam đoan lời khai trung thực, chịu trách nhiệm về lời khai của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

* Căn cứ vào sự thừa nhận và đồng ý trung cầu giám định của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phi C1. Ông Nguyễn Phi C1 là anh trai giả định, bà Nguyễn Ngọc Minh C là em gái giả định. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 18/3/2024 của Công ty cổ phần D - Chi nhánh phía Nam giữa ông Nguyễn Phi C1, sinh ngày 14/3/1978 và bà Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/4/1981 kết luận như sau: Hai người trên không loại trừ khả năng có quan hệ huyết thống Anh trai – Em gái (Halfsibling). Kết quả phân tích ADN mối quan hệ Halfsibling có CKI: 128,4 và W: 99,227238. Các đương sự thống nhất với kết luận giám định.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Ngọc Minh C, ông Nguyễn Phi C1, những người làm chứng bà Nguyễn Thị Ú, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T1 vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 27, 29 và 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Minh C là việc hôn nhân và gia đình về yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 18/3/2024 của Công ty cổ phần D - Chi nhánh phía Nam giữa ông Nguyễn Phi C1, sinh ngày 14/3/1978 và bà Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/4/1981 kết luận như sau: Hai người trên không loại trừ khả năng có quan hệ huyết thống Anh trai – Em gái (Halfsibling). Kết quả phân tích ADN mối quan hệ Halfsibling có CKI: 128,4 và W: 99,227238. Kết quả giám định phù hợp với lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ việc. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Minh C là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc Minh C yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn X là cha ruột của bà C, yêu cầu của Nguyễn Ngọc Minh C là loại việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Ngọc Minh C là người yêu cầu có nơi cư trú tại số I đường N, tổ A, khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Phiếu kết quả phân tích ngày 18/3/2024 của Công ty cổ phần D - Chi nhánh phía Nam giữa ông Nguyễn Phi C1, sinh ngày 14/3/1978 và bà Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/4/1981 kết luận như sau: Hai người trên không loại trừ khả năng có quan hệ huyết thống Anh trai – Em gái (Halfsibling). Kết quả phân tích ADN mối quan hệ Halfsibling có CKI: 128,4 và W: 99,227238. Các đương sự thống nhất với kết luận giám định.

[2.2] Như vậy, sau khi xem xét yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Minh C về yêu cầu xác định cha cho con, sự thừa nhận mối quan hệ anh em ruột của ông Nguyễn Phi C1, lời khai của những người làm chứng có mối quan hệ với ông Nguyễn Văn X bao gồm bà Nguyễn Thị Ú, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn S1, ông Nguyễn Văn T1 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết luận giám định và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 90 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì con có quyền nhận cha, mẹ của mình kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết. Trên cơ sở mối quan hệ huyết thống cha – con ruột giữa ông Nguyễn Văn X với ông Nguyễn Phi C1 (Quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình số 01/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một), dựa trên kết luận giám định về mối quan hệ huyết thống Anh trai – Em gái giữa ông Nguyễn Phi C1 và bà Nguyễn Ngọc Minh C, đủ căn cứ xác định bà Nguyễn Ngọc Minh C là con ruột của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm 2013 (Giấy chứng tử số 121/2013, quyển số 01/2010 do UBND xã V, huyện T, tỉnh Bình Dương đăng ký ngày 09/4/2013). Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự, Điều 88, Điều 90 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Minh C về việc xác định ông Nguyễn Văn X là cha ruột của bà Nguyễn Ngọc Minh C.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Ngọc Minh C tự nguyện chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng bà C đã nộp. Đã giải quyết xong.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Minh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà C đã nộp (do bà Đinh Thị Thanh T nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004148 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, các Điều 367, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 88, 90, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Minh C về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Xác định ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1934, chết năm 2013 (Giấy chứng tử số 121/2013, quyền số 01/2010 do UBND xã V, huyện T, tỉnh Bình Dương đăng ký ngày 09/4/2013) là cha ruột của bà Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/4/1981; địa chỉ: 9 đường N, tổ A, khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Minh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà C đã nộp (do bà Đinh Thị Thanh T nộp thay) theo theo Biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004148 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Thành phố Thủ Dầu Một ;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Ái Ngân